

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Bản án số: 103/2021/HSST

Ngày 30/11/2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Ly

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Đình D1.

2. Ông Hoàng Minh Tân.

- ***Th ký phiên tòa:*** Ông Đinh Văn Dương, là Th ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:*** Ông Võ Chí Tâm- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 và ngày 30 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 124/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 131/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo: **Tạ Ngọc D** (D méo), sinh ngày 10 tháng 12 năm 1987 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ 3, phường Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tạ Ngọc D1 và bà Bùi Thị S; Vợ: Võ Thị Kim H, con: 02 người sinh năm 2009 và 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 29/11/2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi xử phạt 24 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Ngày 30/8/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2017 (bút lục 93). Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/5/2021 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965, địa chỉ: Số 155 đường Q, tổ 3, phường L, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:

1. Bà Võ Thị S, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ 3, phường Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Ông Trần Như Minh Tr, sinh năm 1978; địa chỉ: Đường H, phường Ng, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

3. Bà Trần Như Minh Th, sinh năm 1975; địa chỉ: Đường Ng, phường 2, quận 3, thành phố H, vắng mặt.

* *Người làm chứng*: Bà Lê Thị G, sinh năm 1961, địa chỉ: Đường Đ, thành phố QNg, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều tối ngày 04/5/2021, Tạ Ngọc D ngồi nhậu với ông Trần Như Minh Tr sau đó D mượn xe mô tô biển kiểm soát 59F1-57619, nhãn hiệu Honda, loại Lead, màu sơn vàng của ông Tr để đi công việc. D điều khiển xe đi từ vòng xoay đường Q- cầu T đến đường Đ (đường tránh đông) theo hướng Bắc sang Nam, khi đến đoạn trước Bộ chỉ huy biên phòng tỉnh thì thấy bà Nguyễn Thị N điều khiển xe đi trên phần đường ngược chiều nên bị cáo nảy sinh ý định xin tiền người phụ nữ này. Bị cáo điều khiển xe quay lại đi theo bà N, vượt lên ép xe bà N vào lề đường và dừng lại, bị cáo ngồi trên yên xe, xe dừng song song với xe bà N, lúc này bà N xuống xe, bị cáo nói “*Có tiền không cho xin ít*”, bà N nói “*không có*”, bị cáo nhìn thấy chỗ để chân xe máy của bà N có 1 túi nilon, bị cáo nghĩ có tài sản nên bị cáo cúi người định giật thì bà N lấy túi bỏ đi, xe bà N điều khiển vẫn cầm chìa khóa trên xe, bị cáo đi theo giật túi nhưng bị bà N giật lại, hai bên giằng co làm rách quai túi nilon, một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen của bà N bị rơi vỡ, tiền trong túi rơi ra đường, bà N cúi xuống nhặt tài sản bỏ lại vào túi, chạy quay lại chỗ dựng xe bỏ tài sản vào cốp, bị cáo đuổi theo bà N đến vị Tr xe đang dựng thì bà N sợ bỏ chạy ra đường hô “*Ăn cướp, ăn cướp*”. Do cốp xe không khóa nên bị cáo dùng tay dỡ cốp lấy 1 cục tiền cuộn tròn, cột dây cao su bỏ vào túi quần của mình, bà N thấy vậy liền chạy lại chỗ bị cáo giằng co, nắm cổ áo bị cáo, bị cáo cũng nắm cổ áo của bà N, dùng tay có

đánh (tát) vào mặt bà N hai cái mục đích để bà N thả bị cáo ra nhưng không được, vì vậy bị cáo cúi người tự tuột áo khoác bên ngoài và áo thun màu xanh bên trong ra khỏi người lấy xe bỏ chạy. Sau đó bị cáo vào bến xe tỉnh Quảng Ngãi ăn bún, bị cáo kiểm tra tiền chiếm đoạt được của bà N là 430.000 đồng, bị cáo trả tiền bún 30.000 đồng, bị cáo cho bà Võ Thị S (hàng xóm) mượn 400.000 đồng, bà S đã giao nộp lại số tiền bị cáo cho mượn. Tại Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 09/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận: Một điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen bị bể vỡ, không kiểm tra được thông số kỹ thuật, đã qua sử dụng, tài sản bị hư hỏng hoàn toàn, trị giá 1.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 27/9/2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố bị cáo Tạ Ngọc D về tội “Cướp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 áo thun màu xanh, trên ngực áo có chữ “NEXT GEN” ; 01 bao nilon bị rách, không có giá trị sử dụng có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/11/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã

thực hiện điều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt không có lý do, Tòa án thực hiện thủ tục tổng đạt theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự các văn bản tố tụng cho những người này, Cơ quan điều tra đã ghi nhận lời khai, xác minh làm rõ do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Tạ Ngọc D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án nên có cơ sở để xác định: Khoảng hơn 02 giờ 00 phút ngày 05/5/2021 trên đoạn đường Đ, thành phố QNg, bị cáo dùng thủ đoạn để chiếm đoạt tài sản (tiền) của bà Nguyễn Thị N nhưng bị bà N giành lại, bị cáo tiếp tục dùng tay đánh vào mặt bà N hai lần nhằm chiếm đoạt cho được tài sản của bà N. Đây là hành vi dùng vũ lực nhằm chiếm đoạt tài sản, bị cáo dùng vũ lực nhưng không sử dụng hung khí, không gây tổn hại sức khỏe cho bà N nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội “Cướp tài sản” với tình tiết định khung theo quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Tính chất, mức độ của hành vi: Bị cáo Tạ Ngọc D đã từng bị Tòa án xét xử về tội xâm phạm tài sản của người khác, nhận thức được hành vi cướp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng tham lam, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác nên bị cáo đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm phạm đến tính mạng sức khỏe và tài sản của bị hại mà gây mất trật tự an toàn xã hội, hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân nên cần phải được xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình bồi Thờng thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bà N đã nhận số tiền 2.930.000 đồng do ông Tạ Ngọc D1 (cha đẻ bị cáo Tạ Ngọc D) bồi thường, khắc phục giúp cho bị cáo, bà N không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun màu xanh, trên ngực áo có chữ “NEXT GEN” ; 01 bao nilon bị rách, không còn giá trị sử dụng, bị cáo không có yêu cầu ý kiến gì, có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/11/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi là phù hợp quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị N: 400.000 đồng, 01 áo nữ màu đỏ chấm bi màu đen, 01 điện thoại Oppo màu đen đã bị bể vỡ là tài sản của bà N là phù hợp quy định tại điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Tạ Ngọc D1 (là cha đẻ của bị cáo, bị cáo thống nhất) 3000 đồng thu của bị cáo do đây là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội là phù hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần Như Minh Tr là người quản lý chiếc xe mô tô biển kiểm soát 59F1-57619 là phù hợp quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên về phần tội D, về xử lý vật chứng, hình phạt là phù hợp nên được chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo Tạ Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Tạ Ngọc D phạm tội “Cướp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Tạ Ngọc D 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù giam. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/05/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 áo thun màu xanh, trên ngực áo có chữ “NEXT GEN” ; 01 bao nilon bị rách, không còn giá trị sử dụng có tại Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/11/2021 giữa Công an thành phố Quảng Ngãi và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Tạ Ngọc D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND TP Quảng Ngãi;
- CQCSĐT CATP Quảng Ngãi;
- CATP Quảng Ngãi (Bộ phận lưu trữ, NV);
- CQTHAHS CATP Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP Quảng Ngãi;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thúy Ly

Bà N khai trong túi nilon của bà N có 02 điện thoại di động và 1.830.000 đồng (tiền buôn bán don, vệt lộn ngày 04/5/2021) , một số loại tiền quần chung vào dây thun và một số loại tiền không cột lại. Khi hai bên giằng co túi bị rách, tiền rơi ra, bị cáo có lượm tiền của bà bỏ túi quần nhưng ko biết bao nhiêu, tiền trong cốp hơn 400k. Định giá oppo 1tr.

Bà làm chứng: chứng kiến hai người cãi vã

CQĐT thu giữ: 01 áo thun xanh + 1 điện thoại Oppo bị vỡ (bị cáo đã khắc phục cho bà N nên trả lại cho bị cáo) + 01 bao nilon bị rách + 01 áo thun đỏ chấm bi (bà N giao nộp) (áo tịch thu, tiêu hủy);

400k (bà S nộp, trả lại cho bà N đã nhận); 03 tờ 1 000 (tiền cá nhân của bị cáo, đã trả cho cha bị cáo nhận lại khi) + 01 xe máy 59F1-576.19 (bị cáo nộp),

Bà S khai: hàng xóm sát nhà, ko biết tiền từ đâu mà có, Lúc đầu bị cáo gởi bà tiền đưa cho vợ bị cáo, sau bà thay đổi lời khai bà sợ lúc D đưa là bà nói ko có tiền thì D đưa, ko hỏi gì thêm, chưa sử dụng tiền, tiền bị thu giữ, ko có cơ sở truy tố bà S

Tr: Khai xe của chị tên Th, chị vào Sài Gòn sinh sống, lấy chồng ở Trung Quốc, để xe cho ông sử dụng, Kết quả xác minh thì xe của bà Th, ca PHUỜNG Nguyễn Nghiêm xác định Tr là em ruột bà Th, bà Th ko có hộ khẩu địa phương, HS có lời khai ông TRẦN Như Tâm cha Tr và Th xác nhận xe là Th cho Tr nên CQĐT đã trả lại cho Tr nhận. BC xác nhận mượn của Tr.

Ông D1 cha bị cáo đã bồi Thờng cho bà N: 1.430.000 đồng và 1,5tr tiền đt bị hư, tổng 2.930k, bà N ko yêu cầu gì, xin giảm nhẹ hình phạt bị cáo.

Hành vi: Đường vắng, bị cáo là nam, khi bị hại bỏ tiền bvaof cốp bị cáo chạy đến chỗ bị hại làm bị hại sợ nên bỏ chạy, bị cáo chiếm đoạt được ts của bị hại, khi bị hại giành lại bị cáo đánh bị hại, bị hại không thể chống cự được và chiếm đoạt tài sản tẩu thoát, nên ko cưỡng đoạt tài sản “Cưỡng đoạt tài sản là hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản”, “Công khai chiếm đoạt tài sản theo quy định trên được hiểu là **hành vi công khai lấy tài sản trước sự chứng kiến của chủ sở hữu tài sản hoặc người quản lý tài sản mà không dùng đến vũ lực hay bất cứ thủ đoạn nào nhằm đe dọa, uy hiếp để chiếm đoạt tài sản**. Chủ sở hữu hay người quản lý tài sản biết rõ người chiếm đoạt và hành vi chiếm đoạt đó nhưng không thể làm gì hay ngăn chặn hành vi đó. Tính chất công khai, trắng trợn của hành vi công khai chiếm đoạt tài sản thể hiện ở chỗ người phạm tội

không giấu diếm hành vi phạm tội của mình, trước, trong hoặc ngay sau khi bị mất tài sản người bị hại biết ngay người lấy tài sản của mình nhưng không thể giữ được”, ở đây có đe dọa, có đánh để tẩu thoát.

**BỘ CÔNG AN-BỘ TƯ PHÁP-
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO-
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI
CAO

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2001/TTLT-TANDTC-
VKSDTC-BCA-BTP

Hà Nội, ngày 25 tháng 12 năm 2001

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

CỦA TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO, VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO, BỘ CÔNG AN, BỘ TƯ PHÁP SỐ 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSDTC-BCA-BTP NGÀY 25 THÁNG 12 NĂM 2001 VỀ VIỆC HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG MỘT SỐ QUY ĐỊNH TẠI CHƯƠNG XIV "CÁC TỘI XÂM PHẠM SỞ HỮU" CỦA BỘ LUẬT HÌNH SỰ NĂM 1999

6. Khi áp dụng tình tiết "hành hung để tẩu thoát" (điểm đ khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 2 Điều 137; điểm đ khoản 2 Điều 138 BLHS) cần chú ý:

6.1. Phạm tội thuộc trường hợp "hành hung để tẩu thoát" là trường hợp mà người phạm tội chưa chiếm đoạt được tài sản hoặc đã chiếm đoạt được tài sản, nhưng bị phát hiện và bị bắt giữ hoặc bị bao vây bắt giữ thì đã có những hành vi chống trả lại người bắt giữ hoặc người bao vây bắt giữ như đánh, chém, bắn, xô ngã... nhằm tẩu thoát.

6.2. Nếu người phạm tội chưa chiếm đoạt được tài sản hoặc đã chiếm đoạt được tài sản, nhưng đã bị người bị hại hoặc người khác giành lại, mà người phạm tội tiếp tục dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc tấn công người bị hại hoặc người khác nhằm chiếm đoạt cho được tài sản, thì trường hợp này không phải là "hành hung để tẩu thoát" mà đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành tội cướp tài sản.

Hình phạt: 4- 4 năm 06 tháng tù

